

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án

**Dự án: Cấp điện cho khu vực nông thôn tỉnh Điện Biên - vùng đặc biệt
khó khăn và trọng yếu về an ninh quốc phòng**

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/QH14/2020 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 175/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 36/2022/TT-BCT ngày 22/12/2022 của Bộ Công thương về việc ban hành định mức dự toán chuyên ngành lắp đặt đường dây tải điện và trạm biến áp;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BCT ngày 16/3/2023 của Bộ Công thương về việc ban hành định mức dự toán chuyên ngành thí nghiệm đường dây và trạm biến áp;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng về việc ban hành sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng

về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023;

Căn cứ Quyết định số 1117/QĐ-SXD ngày 19/6/2023 của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-EVN ngày 03/11/2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định về công tác thiết kế công trình lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-HĐTV ngày 04/5/2024 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc sửa đổi “Quy định các nội dung phân cấp quyết định đầu tư và thực hiện đầu tư cho các Đơn vị trực thuộc và các Công ty TNHH MTV thuộc Tổng công ty Điện lực miền Bắc”;

Căn cứ Quyết định số 2766/QĐ-EVNNPC ngày 28/11/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD bổ sung kế hoạch năm 2025 cho Công ty Điện lực Điện Biên;

Căn cứ Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án do Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và tư vấn đầu tư công nghiệp lập;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật của Tổ thẩm định ngày 15/4/2025;

Theo đề nghị của ông Trưởng Ban Quản lý dự án Điện lực Điện Biên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Cấp điện cho khu vực nông thôn tỉnh Điện Biên - vùng đặc biệt khó khăn và trọng yếu về an ninh quốc phòng với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cấp điện cho khu vực nông thôn tỉnh Điện Biên - vùng đặc biệt khó khăn và trọng yếu về an ninh quốc phòng.

2. Địa điểm xây dựng và đất sử dụng: Công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Công trình xây dựng theo tuyến, diện tích đất sử dụng cho dự án chủ yếu là đất hành lang đường, đất nông nghiệp.

3. Đại diện Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Điện Biên (theo Quyết định số 56/QĐ-HĐTV ngày 04/5/2024 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc sửa đổi “Quy định các nội dung phân cấp quyết định đầu tư và thực hiện đầu tư cho các Đơn vị trực thuộc và các Công ty TNHH MTV thuộc Tổng công ty Điện lực miền Bắc”).

4. Đơn vị tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và tư vấn đầu tư công nghiệp.

Chủ nhiệm lập dự án: Ông Phạm Thành Trung.

5. Loại, nhóm, cấp công trình, thời hạn sử dụng của công trình chính: Công trình công nghiệp (năng lượng), nhóm C, công trình cấp IV.

Thời hạn sử dụng của công trình chính tối thiểu 20 năm.

6. Mục tiêu đầu tư:

Dự án cấp điện cho các khu vực đặc biệt khó khăn và trọng yếu về an ninh quốc phòng trong tỉnh dự kiến cấp điện cho 13 cụm dân cư và 360 hộ dân chưa có điện góp phần nâng cao đời sống của nhân dân, đảm bảo mục đích tuyên truyền, nâng cao dân trí, phát triển kinh tế xã hội giữ vững an ninh biên giới.

Đáp ứng nhu cầu công suất điện năng hiện tại và tương lai phục vụ sinh hoạt sản xuất kinh doanh của vùng dự án.

Mở rộng địa bàn cấp điện đến các khu vực, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương trong các năm tiếp theo.

7. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Xây dựng mới 1,56km đường dây 35kV, đi nổi trên cột bê tông ly tâm, sử dụng dây cáp nhôm lõi thép trần ACSR70/11 và cáp nhôm lõi thép bọc AC-70/11 XLPE4.3/HDPE.

- Xây dựng mới 6 TBA 50kVA- 35/0,4kV tổng công suất 300kVA.

- Xây dựng mới 17,373km đường dây 0,4kV, đi nổi trên cột bê tông ly tâm, sử dụng dây cáp nhôm AL/XLPE 4x50; AL/XPLE 4x70.

- Cải tạo 0,72km đường dây cáp nhôm AV35, AV50 thay bằng cáp nhôm AL/XLPE 4x50; AL/XPLE 4x70.

8. Tiêu chuẩn kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu:

8.1. Tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu lựa chọn.

- Quy phạm trang bị điện của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/7/2006.

- Quyết định số 44/2006/QĐ-BCN ngày 08/12/2006 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) ban hành quy định kỹ thuật lưới điện nông thôn.

- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

- Quyết định số 318/QĐ-EVNNPC ngày 03/02/2016 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc "Ban hành tạm thời bộ tiêu chuẩn kỹ thuật lựa chọn thiết bị thống nhất trong Tổng công ty Điện lực miền Bắc".

- Quyết định số 1299/QĐ-EVN ngày 03/11/2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành về công tác thiết kế dự án lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV.

- Các tiêu chuẩn tạm thời về phụ kiện ban hành kèm theo Quyết định số 3003/QĐ-EVNNPC ngày 16/6/2020.

- Tiêu chuẩn kỹ thuật chống sét van 22, 35 và 110kV áp dụng trong tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam (ban hành theo Quyết định số 110/QĐ-HĐTV ngày 21/9/2021-TCCS 13:2021/EVN).

- Quyết định số 5838/EVNNPC-KT ngày 25/11/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc áp dụng tiêu chuẩn thiết bị lắp đặt có cao độ trên 1000m và khu vực có điện áp cao.

- Cột bê tông ly tâm chế tạo theo tiêu chuẩn: TCVN 5847:2016.

- Kết cấu bê tông và cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5574:2018.

- Tiêu chuẩn kỹ thuật FCO, LBFCO và dây chì điện áp 22, 35kV áp dụng trong tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam (ban hành theo Quyết định số 106/QĐ-HĐTV ngày 21/9/2021).

- Tiêu chuẩn kỹ thuật cách điện đường dây 22, 35 và 110kV áp dụng trong tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam (ban hành theo Quyết định số 112/QĐ-HĐTV ngày 21/9/2021).

- Tiêu chuẩn kỹ thuật máy biến áp phân phối điện áp đến 35kV áp dụng trong tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam TCCS 01:2023/EVN (ban hành theo Quyết định số 96/QĐ-HĐTV ngày 05/6/2023).

- Tiêu chuẩn kỹ thuật máy cắt hạ áp áp dụng trong tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam TCCS 11:2023/EVN (ban hành theo Quyết định số 99/QĐ-HĐTV ngày 05/6/2023).

- Các tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan đến dự án.

8.2. Các giải pháp thiết kế chính.

8.2.1. Giải pháp thiết kế phân đường dây trung áp

- Cấp điện áp: 35kV.

- Kết cấu mạng: 3 pha, 3 dây.

- Kiểu: Đường dây trên không.

- Số mạch: 01 mạch.

- Dây dẫn trần: Sử dụng dây nhôm lõi thép, có mỡ loại ACSR-70/11 đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật về dây dẫn ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-EVNNPC ngày 03/02/2016 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

- Dây dẫn bọc: Dây nhôm lõi thép bọc cách điện loại AC70/11-XLPE4,3/HDPE cho đường dây 35kV. Phần lõi dẫn điện như dây nhôm lõi thép thông thường, không có mỡ, đáp ứng yêu cầu theo Quyết định số 318/QĐ-EVNNPC ngày 03/02/2016.

- Cách điện: Sử dụng cách điện đứng Linepost 35kV không có ty ngàm trong lòng cách điện và chuỗi néo polymer 35kV kèm phụ kiện cho dây dẫn trần và dây bọc. Cách điện đảm bảo tiêu chuẩn TCCS 15: 2021/EVN.

- Cột: Sử dụng cột bê tông ly tâm dự ứng lực trước đường kính ngọn 190mm, có lỗ xuyên tâm, chiều cao cột 12m÷18m, đảm bảo TCVN 5847:2016.

- Móng: Sử dụng móng bê tông cốt thép mác M150 đúc tại chỗ, loại MT và MTK dùng cho cột 12 -18m.

- Xà: Gia công bằng thép hình, bảo vệ chống gỉ bằng mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn 18TCN 04-92, chiều dày lớp mạ tối thiểu $\geq 80\mu\text{m}$.

- Tiếp địa: Thiết kế kiểu cọc tia hỗn hợp loại RC cho các cột trung thế, điện trở tiếp đất theo quy phạm. Toàn bộ tiếp địa được chế tạo và mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn 18TCN 04-92.

- Hóa chất giảm điện trở (bột Gem) đáp ứng tiêu chuẩn theo Văn bản số 1661/EVNNPC-ĐT ngày 18/04/2023 của Tổng Công ty điện lực miền Bắc về việc kiểm soát công tác thi công hệ thống tiếp địa các dự án.

8.2.2. Giải pháp thiết kế phân trạm biến áp

- Cấp điện áp: 35/0,4kV.

- Sơ đồ đấu nối: ĐDK - Thiết bị đóng cắt, bảo vệ - MBA - Tủ điện hạ thế.

- Kiểu: Trạm treo trên cột bê tông ly tâm.

- Dây dẫn đầu nối từ chống sét van - cầu chì tự rơi - MBA: Sử dụng dây nhôm bọc AC50/8-XLPE4,3/HDPE cho trạm 35/0,4kV, dây dẫn đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-EVNNPC ngày 03/02/2016.

- Cách điện: Sử dụng cách điện đứng Linepost 35kV không có ty ngàm trong lòng cách điện và chuỗi néo polymer 35kV kèm phụ kiện cho dây dẫn trần và dây bọc. Cách điện đảm bảo tiêu chuẩn TCCS 15: 2021/EVN.

- Bảo vệ quá dòng và thao tác đóng cắt:

+ Phía trung áp: Sử dụng cầu chì tự rơi FCO-35kV dòng định mức 100A, dây chảy lựa chọn theo công suất từng máy biến áp, FCO đáp ứng tiêu chuẩn TCCS 09: 2021/EVN.

+ Phía hạ áp: Sử dụng Aptomat (cho lộ tổng và các lộ xuất tuyến) đặt trong tủ điện hạ áp.

- Bảo vệ quá điện áp khí quyển:

+ Phía trung áp: Sử dụng chống sét van oxit kẽm ZnO-35kV đáp ứng tiêu chuẩn TCCS 13: 2021/EVN.

+ Phía hạ áp: Dùng chống sét van GZ500 đặt trong tủ hạ áp.

- Máy biến áp (MBA): Sử dụng MBA 3 pha 2 cuộn dây, ngoài trời, ngâm trong dầu, làm mát tự nhiên. Thông số chính: MBA $35\pm 2 \times 2,5\%$ kV/0,4kV tổ đấu dây Dyn-11, công suất 50kVA. Máy biến áp đáp ứng tiêu chuẩn TCCS 01:2023/EVN.

- Tủ điện hạ thế: Tủ trọn bộ 400V, lắp đặt ngoài trời, vỏ bằng thép sơn tĩnh điện, tủ được thiết kế gồm 02 ngăn: Ngăn chống tổn thất và ngăn thao tác - bảo vệ. Chức năng đo lường, kiểm tra thông số vận hành được khai thác qua công tơ điện tử lắp trong tủ điện hạ thế.

+ Ngăn chống tổn thất: Lắp đặt 03 biến dòng 1 pha và công tơ đo đếm 3 pha điện tử có chức năng đo xa theo quy định.

+ Ngăn thao tác bảo vệ: Lắp đặt các Aptomat dùng loại 3 pha 3 cực đáp ứng tiêu chuẩn TCCS 11:2023/EVN.

- Cáp lực hạ thế từ máy sang tủ: Sử dụng cáp bọc hạ thế Cu/XLPE/PVC-0,6/1kV tiết diện tương ứng với công suất MBA.

- Cáp xuất tuyến: Sử dụng cáp vện xoắn ABC đầu nối thẳng vào đầu cực dưới Aptomat nhánh trong tủ ra lưới.

- Xà, giá: Gia công bằng thép hình, bảo vệ chống gỉ bằng mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn 18TCN 04-92, chiều dày lớp mạ tối thiểu $\geq 80 \mu\text{m}$.

- Cột: Sử dụng cột bê tông ly tâm dự ứng lực trước, đường kính ngọn 190mm, có lỗ xuyên tâm, chiều cao cột 14m đảm bảo TCVN 5847:2016.

- Móng cột trạm: Móng bê tông cốt thép mác M150 đúc tại chỗ kiểu MTK cho vị trí cột kép.

- Tiếp địa: Tiếp địa kiểu cọc tia hỗn hợp RC dùng cho vị trí trạm biến áp, tiếp địa chế tạo bằng thép hình mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn 18TCN 04-92, chiều dày lớp mạ tối thiểu $\geq 80 \mu\text{m}$.

- Hóa chất giảm điện trở (bột Gem) đáp ứng tiêu chuẩn theo Văn bản số 1661/EVNNPC-ĐT ngày 18/04/2023 của Tổng Công ty điện lực miền Bắc về việc kiểm soát công tác thi công hệ thống tiếp địa các dự án.

8.2.3. Giải pháp thiết kế phần đường dây 0,4kV

a) Phần xây dựng mới đường dây không:

- Cấp điện áp: 0,4kV.
- Kiểu: Đường dây trên không.
- Số pha, mạch: 03 pha, 01 mạch.
- Dây dẫn: Sử dụng dây cáp nhôm vặn xoắn AL-XLPE tiết diện $4 \times 70 \text{mm}^2$, $4 \times 50 \text{mm}^2$ đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật về dây dẫn ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-EVNNPC ngày 03/02/2016 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc.
- Cột: Sử dụng cột bê tông ly tâm dự ứng lực trước, đường kính ngọn 190mm (đối với cột $\geq 10\text{m}$), đường kính ngọn 160mm (đối với cột $\leq 8,5\text{m}$), đảm bảo TCVN 5847:2016.
- Xà, giá: Gia công bằng thép hình, bảo vệ chống gỉ bằng mạ kẽm nhúng nóng tiêu chuẩn 18TCN 04-92, chiều dày lớp mạ tối thiểu $\geq 80 \mu\text{m}$.
- Móng: Móng sử dụng móng khối bê tông M150 loại MLT đúc tại chỗ cho vị trí cột đơn và MĐLT cho vị trí cột ghép đôi.
- Phụ kiện: Sử dụng kẹp treo, kẹp hãm KT(KH) 50-120 (kèm theo các phụ kiện khác như: Nẹp thép, giá móc và bịt đầu cáp...) phù hợp với cáp vặn xoắn.
- Tại khoảng vượt lớn sử dụng bộ phụ kiện néo cáp tăng cường gồm dây cáp thép TK50 chịu lực và các phụ kiện treo dây cáp vặn xoắn trên cáp thép.
- Tiếp địa lặp lại: Kiểu cọc tia hỗn hợp loại RLL điện trở đảm bảo theo quy phạm. Tiếp địa được chế tạo bằng thép hình mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn 18TCN 04-92, chiều dày lớp mạ tối thiểu $\geq 80 \mu\text{m}$.

b) Phần cải tạo:

- Cải tạo thay dây dẫn với các tuyến đường dây cũ đã hỏng cách điện, và nổi nhiều chỗ, các tuyến dây trực chính hiện trạng có tiết diện nhỏ đã quá tải hoặc nguy cơ quá tải; Thay thế cột điện tại một số vị trí nhằm đảm bảo kỹ thuật, an toàn vận hành; Thu hồi vật tư cũ nhập kho Công ty Điện lực Điện Biên.
- Việc thu hồi dây dẫn không được cắt dây thành các đoạn nhỏ mà phải thu theo chiều dài khoảng lều hờ.
- Việc thu hồi cột điện bê tông phải cắt góc hạ cột, xử lý theo phương án thống nhất khi kiểm tra thực tế.
- Việc di chuyển, đấu lại hòm công tơ do thay cột, thay dây trực phải thay thế đai treo hòm, ghép đầu mới cho phù hợp.
- Giải pháp xây dựng phần cải tạo: Tương tự như phần xây dựng mới.
- * Giải pháp kỹ thuật khác: Thực hiện theo các quy định tại Quyết định số 44/2006/QĐ-BCN ngày 08/12/2006 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) ban hành quy định kỹ thuật lưới điện nông thôn.

9. Tổng mức đầu tư.

Trên cơ sở kết quả báo cáo thẩm định của Tổ thẩm định. Công ty Điện lực Điện Biên phê duyệt tổng mức đầu tư dự án như sau:

Giá trị tổng mức đầu tư của dự án là: 14.971.000.000 đồng, trong đó:

STT	Nội dung chi phí	Thành tiền
1	Chi phí xây dựng	11.884.990.890
2	Chi phí thiết bị	1.011.557.962

STT	Nội dung chi phí	Thành tiền
3	Chi phí quản lý dự án	324.899.238
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	836.384.207
5	Chi phí khác	390.552.423
6	Chi phí dự phòng	472.615.280
7	Chi phí đền bù GPMB	50.000.000
	Tổng cộng	14.971.000.000

10. Thời gian thực hiện dự án:

- Thực hiện đầu tư: Quý I/2025 - Quý III/2025.
- Kết thúc đầu tư: Theo kế hoạch giải ngân của EVNNPC.

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay TDTM trong nước và khấu hao cơ bản của EVNNPC.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư quản lý dự án.

13. Phương án giải phóng mặt bằng

Công tác giải phóng mặt bằng và đền bù theo trình tự và quy định hiện hành của nhà nước. Trên cơ sở thỏa thuận về mặt bằng tuyến đường cấp có xác nhận của địa phương và các ban ngành liên quan.

Nguồn vốn phục vụ công tác đền bù GPMB là vốn khấu hao cơ bản của EVNNPC, được tạm tính trong tổng mức đầu tư của dự án sẽ được chuẩn xác theo Quyết định phê duyệt của địa phương.

Nhà thầu thi công chịu trách nhiệm đền bù những hư hỏng, thiệt hại khác (nếu có) xảy ra trong quá trình thi công. Phần chi phí này nằm trong giá hợp đồng giao thầu xây dựng công trình, do nhà thầu tự thỏa thuận và chi trả.

Điều 2. Giao ông Trưởng Ban Quản lý dự án Điện lực Điện Biên tổ chức thực hiện thủ tục đầu tư theo đúng Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, các quy định hiện hành của Nhà nước và quy định phân cấp của Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các phòng QLĐT, TCKT, Ban QLDA căn cứ chức năng nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- GD (để b/c);
- Lưu: VT, QLDA.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Ngọc Khánh